

Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về múi giờ bằng tiếng Nhật.

Ví dụ về 1 giờ học lồng ghép tiếng Nhật với môn học khác

Thông tin chung

Mục tiêu
<ul style="list-style-type: none">• Biết nước mình thuộc múi giờ nào• Có thể chào hỏi cơ bản với bạn bè phù hợp với thời điểm giao tiếp, khi bạn bè đang ở Nhật hoặc nước ngoài qua video chat• Có thể viết mail những câu ngắn đơn giản để thống nhất giờ video chat với bạn ở nước ngoài.
Đối tượng người học
Trình độ A1–A2 theo chuẩn giáo dục tiếng Nhật JF (Là hoạt động học về múi giờ trong môn địa lý dành cho học sinh cuối cấp 1 – cấp 2)
Số lượng hs/lớp
Không giới hạn số lượng
Chuẩn bị
Máy tính/smart phone kết nối internet, máy chiếu, worksheet

Dạy lồng ghép ngoại ngữ vào môn học

Những năm gần đây, xu thế lồng ghép học ngoại ngữ vào các môn học trở nên phổ biến ở các Úc, và các nước Châu Âu. Địa lý là môn học học về các nước trên thế giới bao gồm cả Nhật Bản, qua đó người học sẽ hiểu thêm về đất nước mình, và trong các môn học ở cấp phổ thông thì đây là môn học có thể lồng ghép được với giờ học ngoại ngữ một cách tương đối dễ dàng. Chúng tôi sẽ giới thiệu phương pháp giảng dạy lồng ghép việc học 1 số điển đạt tiếng Nhật đơn giản vào giờ học địa lý với chủ đề múi giờ, với đối tượng là học sinh cuối cấp 1 và cấp 2.

Mục tiêu

Học về vị trí địa lý của quốc gia mình, về việc trái đất tự quay quanh trục của nó, và múi giờ. Qua đó áp dụng được kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. Thực hiện giao tiếp bằng tiếng Nhật với bạn ở nước ngoài trên cơ sở tìm hiểu về múi giờ của nước bạn trước khi gọi video chat. Ở phần “Cách tiến hành giờ học” chúng tôi sẽ chia sẻ thêm về việc sử dụng tiếng mẹ đẻ hay tiếng Nhật để triển khai hoạt động trong lớp. Trước khi học nội dung này, người học cần được học trước về các câu chào hỏi cơ bản theo các thời điểm trong ngày và số từ đơn giản.

Cách tiến hành giờ học

1. Dẫn nhập: Sử dụng tiếng mẹ đẻ.

Hỏi xem học sinh có biết về múi giờ hay không. Và nếu biết thì biết trong tình huống nào. Ví dụ: Khi xem bóng đá buổi tối, em nhắn tin cho bạn thì thấy bạn bảo đã đi ngủ rồi.

2. Hỏi học sinh về hiện tượng trái đất tự quay và mối quan hệ với hiện tượng ngày đêm. Sử dụng **tiếng mẹ đẻ**.

Cho học sinh xem [video](#) về hiện tượng trái đất tự quay để giúp học sinh hiểu về nguyên lý của hiện tượng ngày và đêm.

3. Hỏi xem học sinh đã hiểu về múi giờ chưa. Sử dụng **tiếng Nhật**

Nghe 1 đoạn video chat chào hỏi và nói về thời gian giữa 2 người bạn ở nước ngoài, rồi điền giờ vào worksheet.

1 London (0°)
12:00PM
「こんにちは」

2 Tokyo (135° E)

PM
「こんばんは」

3 New York (75° W)

AM
「おはようございます」

Nguồn trích dẫn hình ảnh : Chen-Pan Liao, 2011, [Northern Hemisphere Azimuthal projections.svg](#)

Ảnh 1. worksheet 1

Ví dụ hội thoại của Worksheet 1 (3 học sinh ở 3 nơi. Bạn L ở London, T ở Tokyo, N ở New York)

L : こんにちは。(TとN：こんにちは。)

ロンドンのLです。ロンドンは今、昼の12時です。とうきょうのTさん？

T : はい。こんばんは。(LとN：こんばんは。)

とうきょうのTです。とうきょうは今、夜の9時です。ニューヨークのNさん？

N : はい。おはようございます。(LとT：おはようございます。)

ニューヨークのNです。ニューヨークは今、朝の7時です。

4. Luyện tập cách nói giờ. Sử dụng **tiếng Nhật**

Sử dụng đồng hồ để luyện hỏi và nói về thời gian. Trong trang web "[Minanokyozaei](http://Minanokyozaei.com)" có học liệu như hình 2, có thể tham khảo để sử dụng trong giờ học.



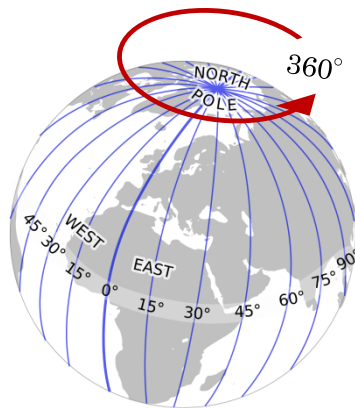
Ảnh 2. Đồng hồ dùng để luyện tập cách nói giờ của Tetchan (Tài liệu, ý tưởng)

5. Tính múi giờ. Sử dụng **tiếng Nhật**

Tính giờ của các thành phố trên thế giới theo kinh tuyến, và viết vào worksheet 2 (ảnh 3). Nhìn vào hình và phép tính, cho học sinh tự tính trước, rồi sau đó giáo viên giải thích về "UTC [thời gian phối hợp quốc tế](#)". Chọn các thành phố ở Bắc bán cầu và 1 ngày của mùa đông, để loại bỏ yếu tố chênh giờ giữa mùa đông và mùa hè.

なんじですか。 UTC+/-? (ngày 01/03)

Thành phố	_____ (Nơi đang ở)	New York	London	Berlin	Bắc Kinh	Tokyo
Longitude	___° E/W	75° W	0°	15° E	120° E	135° E
UTC +/-	UTC__	UTC-__	UTC(0)	UTC+1	UTC+8	UTC+__
Thời gian Time	_:	_:	12:00	_:	_:	_:



1 にち = 24 じかん
 $360^\circ \div 24 = \underline{\quad}^\circ$
 * にち : ngày じかん : 時間

Nguồn trích dẫn hình ảnh : Gregors, 2011, Longitude blue.svg

Ảnh 3. worksheet 2

6. Thống nhất giờ gọi video chat. Sử dụng **tiếng Nhật**, **tiếng mẹ đẻ**.

Chuẩn bị cho buổi video chat với bạn người Nhật và các bạn ở nước khác nhưng biết nói tiếng Nhật. Trao đổi thống nhất xem sẽ nói chuyện với bạn ở thành phố nào/đất nước nào. Tiếp theo chọn tên thành phố, ngày chat (vd: ngày 01/03) theo [World Time Buddy](#) (Hình 4), và tìm hiểu múi giờ. Trong đó có hướng dẫn về UTC và JST (giờ chuẩn của Nhật). Tiếp đó tính toán giờ chat phù hợp với các bạn trong nhóm, rồi thống nhất thời gian chat.

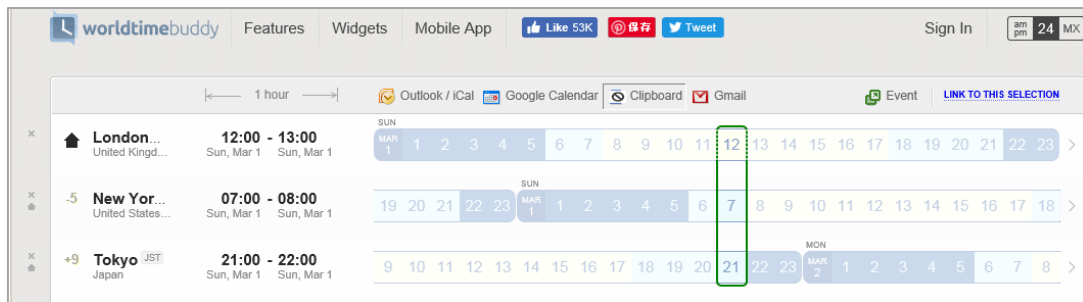
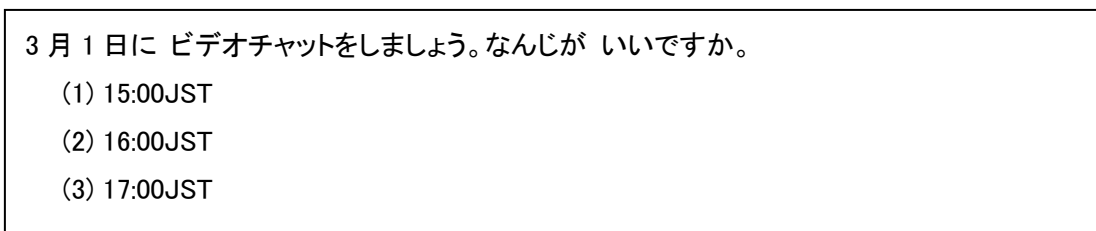


图 4 World Time Buddy

7. Nhắn cho bạn. Sử dụng **tiếng Nhật**

Nhắn cho bạn bè ở các nước có tham gia buổi chat để trao đổi thống nhất giờ chat. Giáo viên chuẩn bị giáo trình như ở hình 5, để học sinh copy paste.



Ảnh 5 Bài dùng để nhắn tin (Phần về JST có thể thay đổi tùy vào quốc gia của bạn sẽ chat)

8. Chia sẻ thông tin cùng các bạn trong lớp. Sử dụng **tiếng Nhật**, **tiếng mẹ đẻ**

Chia sẻ với các bạn trong lớp nội dung tin nhắn về thời gian và quốc gia mà cả nhóm đã thống nhất. Có thể trao đổi bằng tiếng Việt về lý do chọn thời gian đó.

Mở rộng: Thảo luận về "giờ mùa hè"

Trong giờ học về địa lý, phạm trù giáo dục về phát triển bền vững – ESD rất thường được lồng ghép vào nội dung giảng dạy. Ví dụ: về vấn đề tiết kiệm năng lượng, có thể cho học sinh trao đổi xem liệu việc điều chỉnh giờ chuẩn theo mùa có tác dụng không?

1. Dẫn nhập. Sử dụng **tiếng Nhật**

2. Cho xem ảnh hoặc clip về mùa hè ở Nhật Bản và những hoạt động trong mùa hè. (Vd: [Giáo trình Marugoto Plus, sơ cấp 1, A2, topic 2](#))

3. Giới thiệu về cuộc sống ở những nước có điều chỉnh múi giờ giữa mùa đông và mùa hè. Sử dụng **tiếng Nhật**

Ở Nhật Bản không có văn hoá chỉnh giờ chuẩn theo mùa như vậy, nên cùng suy nghĩ xem có thể giải thích như thế nào cho bạn người Nhật. Tiếp đó cho học sinh đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi bằng tiếng Nhật. Tổng hợp câu hỏi, viết lên Blog hoặc SNS, để bạn người Nhật xem và bình luận.

Ví dụ câu hỏi	Ví dụ câu trả lời
夏時間はいつ始まりますか。 "giờ mùa hè" được tính từ thời điểm nào	3月の最後の日曜日です。 Chủ nhật cuối cùng của tháng 3
前の夜、何をしますか。 Tối hôm trước bạn làm gì	時計の時間を変えます。早く寝ます。 Chỉnh giờ đồng hồ. Đi ngủ sớm
夏時間が好きですか？ Bạn có thích "giờ mùa hè" không? どうしてですか？ Tại sao?	夏時間が好きです。夜たくさん時間があります。 でも、朝とてもねむいです。 Tôi thích "giờ mùa hè". Vì sẽ có nhiều thời gian hơn vào buổi tối Nhưng ban ngày chắc sẽ rất buồn ngủ

4. Điểm ưu và khuyết của "giờ mùa hè". Sử dụng **tiếng mẹ đẻ**

Cho học sinh xem tài liệu và cùng trao đổi về mặt ưu và mặt khuyết của "giờ mùa hè". Khi muốn học sinh hiểu sâu hơn về môn học, và có thể trao đổi được hết những gì mình muốn thì dùng tiếng Việt sẽ tốt hơn. Nếu học sinh có trình độ từ B1 trở lên thì có thể giao thêm task đọc biểu đồ tiếng Nhật. Khi học về múi giờ, học sinh chỉ sử dụng kinh tuyến, nhưng khi trao đổi về "giờ mùa hè" thì cũng cần kiến thức về vĩ tuyến.

Về nội dung liên quan đến giáo dục vì phát triển bền vững, có thể tham khảo [trang web về thúc đẩy giáo dục vì phát triển bền vững khu vực Châu Á](#) Thái Bình Dương. Về nội dung lồng ghép ngoại ngữ vào các giờ học khác, có thể tham khảo với các keyword như "phương pháp học tích hợp nội dung và ngôn ngữ" – CLIL (Content and Language Integrated Learning) hay "giáo dục ngôn ngữ đa văn hoá" – ILTC (Intercultural Language Teaching and Learning)

Ý tưởng để lồng ghép vào những môn học khác ngoài địa lý.

Khi lồng ghép dạy tiếng Nhật vào nội dung môn học khác như vậy, ngay cả ở những trường không có lớp học tiếng Nhật, chúng ta vẫn có thể triển khai dạy tiếng Nhật trong giờ học của các môn khác nhau, hay các sự kiện văn hoá trong nhà trường. Nếu là giờ học địa lý, ngoài nội dung về múi giờ, người dạy có thể lồng ghép tiếng Nhật vào các nội dung khác như bài học về diện tích

lãnh thổ, núi lửa, động đất.v.v. Các bạn nhất định hãy thử thực hiện các ý tưởng triển khai dạy tiếng Nhật cho học sinh bằng phương pháp lồng ghép vào nội dung các môn học khác nhé!

Tài liệu tham khảo:

KIM Hyunjin(2012) xu thế giáo dục địa lý trên thế giới: thông qua phân tích chương trình đào tạo. E-journal GEO 7(1), 82-89. Hội thảo địa lý Nhật Bản. (Netsu Makoto/giáo viên chuyên nhiệm,Trung tâm quốc tế Tiếng Nhật)

(NETSU Makoto/Giáo viên chuyên nhiệm – Trung tâm Quốc tế Tiếng Nhật)